

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 123

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Bắt người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền nào sau đây của công dân?

- A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B. bắt người hợp pháp của công dân.
- C. bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.
- D. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 2: Tăng trưởng, phát triển kinh tế là điều kiện tiên quyết để nước ta

- A. tìm kiếm thị trường.
- B. đa dạng nền kinh tế.
- C. tài trợ hoạt động từ thiện.
- D. khắc phục tình trạng tụt hậu.

Câu 3: Các chỉ tiêu phát triển kinh tế bao gồm:

- A. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiến bộ xã hội.
- B. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, mô hình kinh tế và tiến bộ xã hội.
- C. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và công bằng xã hội.
- D. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế và tiến bộ xã hội.

Câu 4: Trong mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển kinh tế, nếu tăng trưởng kinh tế không hợp lý sẽ tác động như thế nào tới việc phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển.
- B. Kìm hãm và tác động tiêu cực.
- C. Không tác động tới sự phát triển.
- D. Thúc đẩy và tạo động lực.

Câu 5: Tổng giá trị thị trường của tất cả hàng hoá và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trên lãnh thổ một nước trong một thời kì nhất định được gọi là

- A. tổng sản phẩm quốc nội.
- B. tổng sản phẩm hàng hoá.
- C. tổng sản phẩm sản xuất.
- D. tổng sản phẩm quốc dân.

Câu 6: Là quá trình liên kết trên cơ sở tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển thông qua các Tổ chức kinh tế, các Diễn đàn hợp tác kinh tế, Hiệp định đối tác kinh tế... là hình thức hội nhập kinh tế quốc tế

- A. song phương.
- B. đa phương.
- C. khu vực.
- D. toàn cầu.

Câu 7: Chỉ tiêu nào sau đây không được dùng để đánh giá tăng trưởng kinh tế ở nước ta hiện nay?

- A. Tổng thu nhập quốc dân.
- B. Tổng doanh số bán hàng.
- C. Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người.
- D. Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.

Câu 8: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

- A. tiêu dùng.
- B. trao đổi.
- C. sản xuất.
- D. phân phối.

Câu 9: Việc nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã thể hiện cấp độ hội nhập nào dưới đây?

A. Hội nhập song phương.

B. Hội nhập đa phương.

C. Hội nhập khu vực.

D. Hội nhập toàn cầu.

Câu 10: Cho các nhận định sau về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

- a) Các nước đang phát triển cần tham gia hội nhập kinh tế quốc tế để tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài.
- b) Hội nhập kinh tế quốc tế chỉ cần thiết với những quốc gia đang thiếu các nguồn lực về vốn.
- c) Hội nhập kinh tế quốc tế có khả năng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế quốc gia.
- d) Đối với nước ta, hội nhập kinh tế là con đường ngắn nhất để rút ngắn khoảng cách lạc hậu và kém phát triển.

Có bao nhiêu nhận định đúng?

A. 2.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 11: Chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế bao gồm những chỉ tiêu nào dưới đây?

A. GDP, GNI, GNP, GDP/người.

B. GDP, GNP, GDP/người, GNI/người.

C. GDP, GNI, GNP, GNI/người.

D. GDP, GNI, GDP/người, GNI/người.

Câu 12: Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế thì phát triển kinh tế

A. có phạm vi rộng lớn, toàn diện hơn.

B. là điều kiện tiền đề cho tăng trưởng kinh tế.

C. có phạm vi hẹp nhưng toàn diện hơn.

D. là thước đo cho sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 13: Tốc độ tăng trưởng kinh tế phản ánh

A. mức tăng GDP hoặc GNI của thời kì này so với thời kì trước.

B. mức tăng GDP bình quân đầu người của thời kì này so với thời kì trước.

C. mức tăng GNI bình quân đầu người của thời kì này so với thời kì trước.

D. mức tăng chỉ số HDI của thời kì này so với thời kì trước.

Câu 14: Các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế không bao gồm chỉ tiêu nào dưới đây?

A. GDP.

B. GNI.

C. GNP.

D. GDP/người.

Câu 15: Khi tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế song phương, mỗi quốc gia cần dựa vào nguyên tắc nào sau đây?

A. Phải cùng thể chế chính trị.

B. Phải tương đồng văn hóa.

C. Chia sẻ quyền lực chính trị.

D. Bình đẳng và cùng có lợi.

Câu 16: Trong nền kinh tế thị trường, một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về

A. chính sách hậu kiểm.

B. chất lượng sản phẩm.

C. chính sách đối ngoại.

D. quan hệ gia đình.

Câu 17: Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo các cấp độ nào dưới đây?

A. Song phương, đa phương, toàn diện.

B. Thoả thuận, liên minh, hợp tác.

C. Thoả thuận, liên kết, hoà nhập.

D. Song phương, khu vực, toàn cầu.

Câu 18: Tất cả mọi cá nhân, tổ chức nếu vi phạm pháp pháp luật đều phải bị xử lý như nhau. Điều đó thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quyền lực bắt buộc chung.

B. Tính dân chủ.

C. Tính công khai.

D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 19: Các hoạt động kinh tế đối ngoại của quốc gia không gồm hoạt động nào?

A. Dịch vụ thu ngoại tệ.

B. Thương mại quốc tế.

C. Đầu tư quốc tế.

D. Thương mại nội địa.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Trong cuộc họp với các cử tri tại khu dân phố về việc giới thiệu nhân sự ra ứng cử hội đồng nhân dân cấp xã. Ông H kịch liệt phản đối việc giới thiệu ông M ra ứng cử với lý do ông M là người dân tộc thiểu số. Thấy ông H làm ồn, ông T trưởng khu đã yêu cầu ông H dừng phát biểu. Cũng có mặt trong cuộc họp, bà Q có ý kiến nhận xét về các ứng cử viên thì bị ông T yêu cầu ra ngoài vì cho rằng bà cũng là người dân tộc thiểu số không nên có ý kiến nhiều.

Câu 20: Chủ thể nào trong thông tin trên đã có hành vi vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

A. Ông H và bà Q.

B. Ông M và bà Q.

C. Ông H và ông T.

D. Ông H và ông M.

Câu 21: Việc Ông H kịch liệt phản đối việc giới thiệu ông M ra ứng cử với lý do ông M là người dân tộc thiểu số là thể hiện sự phân biệt giữa các dân tộc trên lĩnh vực nào dưới đây?

A. văn hóa.

B. chính trị.

C. kinh tế.

D. xã hội.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Năm 2023 đã chứng kiến nhiều cột mốc quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Ngoài việc thực hiện 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA), Việt Nam còn kí kết FTA song phương với Israel (VIFTA) và hoàn tất đàm phán với UAE mở ra cánh cửa thị trường Trung Đông, với quy mô GDP khoảng 2000 tỉ USD.

(Theo: Báo Mới, “Dấu ấn hội nhập kinh tế quốc tế năm 2023”, ngày 02/01/2024)

Câu 22: Việc Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ đem lại lợi ích gì?

A. Thu hẹp thị trường xuất, nhập khẩu.

B. Tách biệt mối quan hệ kinh tế.

C. Mở rộng thị trường xuất khẩu.

D. Giảm nguy cơ cạnh tranh.

Câu 23: Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của hội nhập kinh tế song phương giữa các nước trên thế giới hiện nay?

A. Phân chia lợi nhuận bình quân.

B. Phân chia lại phạm vi quyền lực.

C. Thúc đẩy tự do hóa thương mại.

D. Thúc đẩy chuyển giao vũ khí.

Câu 24: Việc Việt Nam tham gia hợp tác kinh tế quốc tế với Israel (VIFTA) thể hiện cấp độ nào của hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Cấp độ song phương.

B. Cấp độ khu vực.

C. Cấp độ đa phương.

D. Cấp độ toàn cầu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc thông tin trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Ngày 28-7-1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN, đánh dấu bước đi đầu tiên của đất nước trong hành trình hội nhập khu vực và thế giới. So với 56 năm hình thành và phát triển của ASEAN, 28 năm tham gia của Việt Nam không phải quãng thời gian dài, nhưng gắn với những bước phát triển đầy ý nghĩa của Hiệp hội cũng như của đất nước. Đó là một quá trình gắn kết và tương hỗ.

Tham gia ASEAN mang lại cho Việt Nam nhiều lợi ích, cả hữu hình và vô hình, hỗ trợ thiết thực cho cả ba mục tiêu là bảo đảm an ninh, thúc đẩy phát triển và nâng cao vị thế của đất nước. Về phía Việt Nam, là một bộ phận hữu cơ của ASEAN, Việt Nam luôn là thành viên trách nhiệm và đóng góp hết mình vì thành công chung. Một Việt Nam với cơ đồ, tiềm lực và vị thế của ngày hôm nay càng có thêm điều kiện và cơ sở vững chắc để đóng góp cho ASEAN chủ động hơn, tích cực hơn, trách nhiệm và hiệu quả hơn.

a) Tham gia ASEAN mang lại cho Việt Nam nhiều lợi ích, cả hữu hình và vô hình.

b) Việt Nam luôn là thành viên trách nhiệm và đóng góp hết mình vì thành công chung.

c) Mục đích của Việt Nam gia nhập ASEAN là thúc đẩy phát triển kinh tế với các nước trong khu vực.

d) Mục đích của Việt Nam gia nhập ASEAN ngăn chặn các cuộc xung đột với các quốc gia láng giềng.

Câu 2: Em hãy đánh giá Đúng/Sai ở mỗi nhận định dưới đây về tăng trưởng kinh tế.

a) Thu nhập bình quân đầu người là tiêu chí duy nhất để đánh giá tăng trưởng kinh tế.

b) Tăng trưởng là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

c) Tăng trưởng kinh tế là một trong những tiêu chí của phát triển kinh tế.

d) Tăng trưởng kinh tế góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Thấy bạn A (18 tuổi) gần nhà chị N, nên anh M nhân viên bưu điện đã nhờ A đưa thư cho chị N giúp anh. Vì cũng tiện đường với mình nên bạn A đã đồng ý. Nhưng bạn A không đưa thư cho chị N mà mở ra xem và hủy luôn thư. Khi biết chuyện, chị N cùng với bạn của mình là T đến nhà đập phá và đe dọa đánh bạn A. Sự việc đến tai ông H trưởng công an xã, ông H đã cho người đến mời chị N và bạn A về cơ quan để giải quyết.

a) Anh M nhờ bạn A đưa hộ thư cho chị N là phù hợp với quy định về trách nhiệm của nhân viên làm nhiệm vụ chuyển phát.

b) Bạn A chỉ là người đưa hộ nên không vi phạm quyền được bảo đảm an toàn bí mật thư tín của công dân.

c) Bạn A và chị N đều là người bị vi phạm quyền được bảo đảm an toàn bí mật thư tín của công dân.

d) Chị N cùng bạn đến nhà bạn A đập phá và đe dọa đánh bạn A là vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 4: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Việt Nam ngày càng thực sự phát huy vai trò của mình trong việc tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình liên kết khu vực và thế giới. Là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 1995, nước ta tham gia tích cực và đóng góp vào quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, tham gia các tổ chức và diễn đàn khác như Diễn đàn An ninh khu vực (ARF), Cộng đồng kinh tế châu Á - Thái bình dương (APEC), Diễn đàn cấp cao Đông Á (EAS), Cộng đồng Pháp ngữ, Phong trào không liên kết... Nước ta đã tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực và đang đàm phán các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác hợp tác kinh tế khu vực (RCEP).

a) Cộng đồng Pháp ngữ là biểu hiện của hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Việt Nam cần vừa hội nhập kinh tế song phương vừa hội nhập kinh tế đa phương.

c) Kết hợp chặt chẽ hội nhập về kinh tế với hội nhập về chính trị, văn hóa.

d) Khi hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam là quốc gia đang phát triển nên phải tuân thủ các quy định do các nước phát triển đặt ra.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.